

Số: 136 /KH -THDN

Diễn Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Thông tư số 28/2010/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT;

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT- BGDDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT- BGDDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024, sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông cơ sở nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư số 13/2020/TTBGDDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 9 năm 2025, sửa đổi, bổ sung một số điều trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU, ngày 11 tháng 8 năm 2025 Đại hội Đảng Bộ xã Diễn Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường Tiểu học Diễn Ngọc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển;

Là cơ sở quan trọng cho các chính sách, phương hướng hoạt động của hội đồng trường, các tổ chức, đoàn thể và hoạt động của Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Tổ chức và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Diễn Ngọc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Diễn Châu nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo;

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với nguồn lực của nhà trường. Nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Diễn Ngọc được sát nhập từ trường TH Diễn Ngọc1 và trường TH Diễn Ngọc2 từ tháng 8 năm 2015 theo QĐ 1414/QĐ – UBND của chủ tịch UBND Huyện Diễn Châu. Thực hiện lời dạy của Bác *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt – học tốt”*, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, dù trong hoàn cảnh khó khăn trường có nhiều lớp, dân trí vùng ven biển chưa cao nhưng thầy và trò trường tiểu học Diễn Ngọc vẫn luôn cố gắng không ngừng phấn đấu để khẳng định mình. Cơ Sở vật chất của nhà trường từng bước được đầu tư và ngày càng hoàn thiện.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I (năm 2011) và được công nhận lại năm 2016 theo quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 02 tháng 06 năm 2016; đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 năm 2013. Được UBND huyện Diễn Châu tặng nhiều bằng khen và giấy khen.

Từ thời điểm đó đến nay, tập thể CB- GV- NV trường luôn ra sức giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục và cải tạo cảnh quang, môi trường sư phạm ngày càng xanh, sạch, đẹp và an toàn.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm ổn định nền nếp, nâng cao chất lượng dạy học, cùng với ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, trường Tiểu học Diễn Ngọc luôn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý và hoạt động chuyên môn; tổ chức tốt

các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động mang tính xã hội. Xây dựng các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh, chú trọng công tác phát triển đảng viên.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của toàn thể CB, GV, NV và HS trong đơn vị.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường Tiểu học Diên Ngọc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng.

III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh

* Về đội ngũ Cán bộ GV – CNV

CÁN BỘ-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ									GHI CHÚ
				TRÌNH ĐỘ				GIÁO VIÊN DẠY GIỎI			BC	HĐ	
				h.Sĩ	ĐH	CD	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG			
Tổng số:	63	61	43	0	55	07	2	06	44	06			
- Quản lí	03	03	03	0	03			01	02		03		
- Giáo viên	57		39	0	49	07	01	05	42	06	53	04	HĐTr
- Tỷ lệ GV/lớp	1,3												
+ Âm nhạc - Mỹ thuật	04	03	03		04			0	04		04		
+ Tiếng Anh-Tin học	06	06	05		06	0	0	01	01	03	05	01	HĐ TA
- Phục vụ	04	04	01		03	0	01		0		02	02	HĐYT, Th viện

Trình độ lý luận chính trị : TCCT: 03 , Sơ cấp: 40

Đội ngũ giáo viên, nhân viên đa số có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết luôn có ý thức tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Cán bộ quản lý nhà trường có kinh nghiệm trong công tác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được sự tín nhiệm của hội đồng giáo viên nhà trường, với nhân dân địa phương; tạo được thương hiệu với ngành về chất lượng giáo dục.

* Học sinh

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	44	9	8	9	10	8
Số học sinh:	1606	309	311	318	359	309
Trong đó: - Nữ	733	139	149	149	147	150
- HS trái tuyến	5	1	2	0	1	1
- Khuyết tật	20	1	5	1	7	6
- HS thuộc hộ nghèo	17	1	5	4	6	1
- HS thuộc hộ cận nghèo	51	6	3	10	3	19
- Lưu ban	7	5	2	0	0	0
Dân tộc	4	1	1	1	1	

** Điều kiện cơ sở vật chất*

a) Phòng học tập

STT	Phòng học	Diện tích	Ghi chú
1	Phòng học kiên cố 38	1900 m ²	
2	Phòng học cấp 4 06	270 m ²	
3	Tổng 44	2170 m ²	

b) Phòng phục vụ học tập

STT	Phòng phục vụ học tập	Diện tích	Ghi chú
1	- Phòng thư viện	30 m ²	
2	- Phòng thiết bị giáo dục.	30 m ²	
3	- Phòng họp	60 m ²	
4	- Phòng Hiệu trưởng	20 m ²	
5	- Phòng phó Hiệu trưởng	20 m ²	
6	- Phòng y tế	20 m ²	

** Thư viện*

a) Nhà trường có 01 phòng thư viện.

b) Hoạt động của thư viện: Là nơi lưu trữ tài liệu tra cứu. sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo chí, tạp chí phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường được sử dụng thường xuyên.

- Thư viện có đủ bàn ghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo theo quy định.

- Có đủ các loại sổ sách theo dõi thư viện theo qui định, ghi chép đầy đủ. Lưu giữ cẩn thận. sắp xếp khoa học.

Phòng thư viện xanh được bố trí sắp xếp phù hợp cho hoạt động đọc của HS cũng như GV. Đó còn là nơi thuận tiện để GV các khối lớp tổ chức có hiệu quả và sáng tạo các tiết đọc thư viện.

c) Hàng năm, nhà trường được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo.

** Thiết bị*

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò.

Bên cạnh các danh mục thiết bị theo quy định của BGD, nhà trường còn khuyến khích gv sử dụng có hiệu quả các phần mềm AI, chatpt, ... để bổ sung thêm đồ dùng trực quan cho HS.

b) Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học;

b. Điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ giáo viên, nhân viên đa số có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết luôn có ý thức tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ quản lý nhà trường có kinh nghiệm trong công tác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được sự tin nhiệm của hội đồng giáo viên nhà trường, với nhân dân địa phương; tạo được thương hiệu với ngành về chất lượng giáo dục.

Tập thể Ban giám hiệu đoàn kết, linh hoạt, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả. 100% CBQL đạt trình độ chuẩn, tỉ lệ GV đạt Chuẩn cao.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm cao trong công việc; số lượng GV giỏi cấp tỉnh ngày càng tăng được phân công giữ các vị trí nòng cốt chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

c. Điểm còn hạn chế

Quy mô trường lớn, có 2 dãy nhà cấp 4 và một số hạng mục về cơ sở vật chất đã xuống cấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy học hiện tại; còn thiếu nhiều phòng chức năng, phòng bộ môn diện tích khuôn viên chật, chưa có bãi tập riêng.

Một bộ phận dân cư đông con, chủ yếu suốt ngày lênh đênh trên biển hoặc đi làm ăn xa thiếu quan tâm đến việc học tập của con em vì thế ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của nhà trường. Số học sinh thuộc diện nghèo, cận nghèo và khó khăn còn nhiều.

- Tỷ lệ GV/lớp còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày

- Số học sinh khuyết tật học hòa nhập chủ yếu là trẻ bị thiếu năng về trí tuệ không có khả năng học tập bình thường. Có em còn làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động học tập của các bạn trong lớp.

1.2. Môi trường bên ngoài:

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương khá ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, nhiều gia đình đã quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo.

Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

Chính quyền địa phương mới sau khi sát nhập đã bước đầu có những chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

a. Cơ hội

Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt, đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Nhu cầu về chất lượng giáo dục cao trong nhân dân ngày một tăng nên sự quan tâm đến giáo dục của phụ huynh ngày càng nhiều.

Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn ngày được nâng lên, số HS đạt giải cao trong các cuộc giao lưu và thi chọn vào lớp 6 trường chuyên Cao Xuân Huy ngày càng tăng lên đã thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

Được sự chỉ đạo trực tiếp về nhiệm vụ chuyên ngành của các phòng ban chuyên môn; quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương; được sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể tạo điều kiện cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả. Được sự đồng tình, ủng hộ của phụ huynh và nhân dân trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ chế chính sách và thể chế quản lý giáo dục đã có sự thay đổi, thực hiện theo Nghị định 43/NĐ-CP về tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm đã giúp các nhà trường tự chủ trong công tác.

b. Thách thức

Còn thiếu nhiều phòng chức năng và phòng bộ môn, 2 dãy nhà cấp 4 đã xuống cấp; diện tích trường chật, chưa có bãi tập nên chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục học sinh.

Yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập... đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành và của khu vực. Trong khi đó, so với các trường học trong địa bàn xã Diễn Châu thì trường Tiểu học Diễn Ngọc có nhiều điểm thấp: từ đời sống kinh tế đến trình độ dân trí và chất lượng đại trà...

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu, chuyển đổi số và đổi mới giáo dục theo sự phát triển của công nghệ.

Phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập; nắm vững nguyên tắc đổi mới phương pháp dạy học, cách thức hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp học tập, biết tiếp nhận những thông tin phản hồi từ sự đánh giá nhận xét của học sinh về phương pháp dạy học.

Trình độ công nghệ thông tin và các yêu cầu về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đây là năm học đầu tiên thực hiện nhiệm vụ năm học theo sự chỉ đạo của chính quyền 2 cấp.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,...

Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, trong việc thực hiện chuyên đổi số, trong giảng dạy. Trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.

2. Các vấn đề chiến lược

Đổi mới phương pháp dạy học tiếp cận kỹ thuật đánh giá kết quả học tập học sinh theo chương trình SEA-PLM, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh việc ứng dụng AI, công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ về năng lực sử dụng tiếng Anh để chuẩn bị cho đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường cơ sở vật chất: Xây hai dãy phòng cao tầng thay cho 2 dãy nhà cấp 4 đã xuống cấp; mở rộng diện tích, làm riêng sân tập, mở rộng nhà bếp, xây thêm phòng mới, quy hoạch hệ thống bồn hoa cây cảnh, bảng biểu. Làm tốt công tác vận động tài trợ để tập trung nguồn lực đầu tư mua sắm nội thất các phòng học và phòng chức năng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 vào những năm 2030-2035.

Xây dựng kế hoạch chủ động mua sắm, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, kỹ thuật hàng năm, đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

IV. ĐÁNH GIÁ NHỮNG MẶT ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG MẶT CHƯA ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Mặt đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan

1.1. Những kết quả đạt được

- Tập thể trường: Nhiều năm đạt Tập thể Lao động Tiên tiến (2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)

Năm học	Danh hiệu tập thể	GVG tỉnh	GV G huyện	Chiến sỹ thi đua cơ sở, Thủ trưởng CP tặng bằng khen	HSG các cấp
2020-2021	Tập thể Lao động Tiên tiến		02	- 07 CSTĐ CS	06 em HSG GL Olympic; 06 em TNTV cấp tỉnh
2021-2022	Tập thể Lao động Tiên tiến		03	- 07 CSTĐ CS	44 em TNTV cấp tỉnh; 07 em IOE quốc gia
2022-2023	Tập thể Lao động Tiên tiến		03	- 08 CSTĐ CS - 02 UBND huyện tặng giấy khen.	- 06 em đạt toán TT - Trạng nguyên TV cấp huyện: 131; Tỉnh 22 - Đấu trường Toán cấp huyện 8 em. - Trạng Nguyên Toàn tài: Cấp QG36 em - Tiếng Anh TOEFL 04
2023-2024	Tập thể Lao động Tiên tiến	02	03	- 13 CSTĐCS - 02 UBND huyện tặng giấy khen.	- 01 em giải ba cấp tỉnh Đại sứ VH đọc. - Tin học cấp huyện 02 em - Toán tuổi thơ cấp huyện đạt 6/6 em - Hội khỏe phù đồng: 04 - Trạng nguyên TV cấp huyện: 75; Tỉnh 40 - Đấu trường Toán cấp huyện 6 em, tỉnh: 02 - Vì Nghệ An giỏi Tiếng Anh: 48, tỉnh: 25 em - T. Anh TOEFL 10 em.

2024-2025	Tập thể Lao động Tiên tiến		06	17 CSTĐ CS; 03 Thủ tướng CP tặng bằng khen; 01 chủ tịch tỉnh tặng bằng khen.	- Đại sứ VH đọc: 01 - Tin học trẻ cấp huyện 01. - Văn -Toán tuổi thơ cấp huyện 6/6 em - Trạng nguyên Tiếng việt cấp huyện: 81; Tỉnh 64 - Toán VIOED tỉnh: 02 - T. Anh VIOED tỉnh: 01 - IOE cấp tỉnh: 09 em, QG: 04 em. - Tiếng AnhTOEFL: 07
-----------	----------------------------------	--	----	--	--

- Liên đội đạt liên đội mạnh và xuất sắc cấp Huyện nhiều năm liền.
- Chất lượng dạy học ngày càng nâng cao: Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm trên 99,0 %; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm học gần đây là 100%; không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%
- Học sinh được khen thưởng hàng năm đạt trên 64 %

1.2. Nguyên nhân

1.2.1. Nguyên nhân khách quan

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND huyện, sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

2. Mặt chưa đạt được-Nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.1. Mặt chưa đạt được

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đã từng bước được nâng lên. Song so với mặt bằng chung của Huyện thì chất lượng chưa cao, đặc biệt là môn tiếng Anh. Tỷ lệ HS lưu ban ở khối lớp 1 cao. Môn Tiếng Anh khối lớp 5 qua các đợt khảo sát chất lượng do PGD tổ chức còn ở tốp thấp so với mặt bằng chung.

Một số hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu và xuống cấp chưa đáp ứng đủ cho hoạt động giáo dục toàn diện của học sinh.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Một bộ phận phụ huynh học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm nghề đánh bắt hải sản, suốt ngày lênh đênh trên biển nên không quan tâm đến việc học tập của

con em; cá biệt có những phụ huynh còn có tư tưởng phó mặc việc học của con em cho nhà trường.

Kinh phí địa phương còn hạn chế, chưa đầu tư nhiều về CSVC của nhà trường.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số học sinh có ý thức học tập chưa cao, chưa có ý thức hợp tác với giáo viên và bạn bè trong quá trình học tập.

Một số ít giáo viên còn ngại đổi mới, ngại tự học, chưa thấy rõ vai trò của bản thân trong quá trình giáo dục.

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến hết năm 2030 là một trong những trường đạt chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh tin tưởng tuyệt đối gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công. Nơi mà giáo viên và học sinh đều khát khao vươn lên, học tập và cống hiến hết mình.

2. Sứ mạng

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Tạo môi trường tốt nhất cho các học sinh phát triển toàn diện để trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước.

3. Hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính đoàn kết.
- Tính trung thực.
- Tính sáng tạo.
- Lòng tự trọng.
- Lòng khoan dung.
- Khát vọng vươn lên.
- Tình thương yêu và Sự hợp tác.

VI. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Các mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát: “Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại”.

1.1. Mục tiêu ngắn hạn (phát huy thương hiệu trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2).

Năm học 2025-2026 đến năm học 2027-2028, trường Tiểu học Diên Ngọc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, thực hiện tốt việc đánh giá HS theo các thông tư hướng dẫn.

1.2. Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu) Từ năm học 2028-2029 đến 2029-2030, trường Tiểu học Diên Ngọc tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, xây dựng lộ trình trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL mức độ 3.

1.3. Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu)

Đến năm 2035, Trường tiểu học Diễm Ngọc phấn đấu đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2; thương hiệu nhà trường được nâng cao; duy trì và nâng cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục lên cấp độ 3

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Nhu cầu GV để thực hiện đổi mới GD phổ thông so với hiện tại:

Trình độ đào tạo: Năm 2025 có 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 và phấn đấu Năm 2026 có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ đại học trong đó có 01-02 GV trên chuẩn.

Năng lực chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá theo chuẩn loại khá, tốt đạt 100% trong đó có ít nhất 50% đạt loại tốt.

Từ nay đến năm 2027, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt việc chuyển đổi số, ứng dụng AI hiệu quả vào công tác quản lý và giảng dạy; có 15% giáo viên có khả năng sử dụng ngoại ngữ tổ chức giảng dạy cho học sinh để chuẩn bị thực hiện đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

Đến năm 2030 phấn đấu số tiết dạy có ứng dụng AI và bài giảng điện tử là 100%; 30% giáo viên có khả năng sử dụng ngoại ngữ tổ chức giảng dạy cho học sinh theo đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường

2.2. Học sinh

a. Phát triển về quy mô trường lớp

TT	Năm học	Tổng số		HS học Tin học	HS học N.Ngữ	HS học 2buổi/ngày	HS học bán trú
		Học sinh	Lớp				
1	2025-2026	1605	44	982	1605	1605	805
2	2026-2027	1548	44	986	1548	1548	790
3	2027-2028	1470	43	1470	1470	1470	789
4	2028-2029	1392	41	1392	1392	1392	790
5	2029-2030	1294	40	1294	1294	1294	786

b. Chất lượng học tập

Từ 65% được xét khen thưởng cuối năm và số còn lại là học sinh xếp loại hoàn thành (năm 2026); phấn đấu trên 67% được xét khen thưởng cuối năm và số còn lại là học sinh xếp loại hoàn thành (năm 2030)

Tỷ lệ xét hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt 100%.

Học sinh tham gia các hội thi: Cấp xã có trên 30% HS dự thi đạt giải; cấp tỉnh trên 10% HS dự thi đạt giải.

c) Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống

Có 100% học sinh xếp loại Hoàn thành tốt về “Phẩm chất & năng lực”

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản; kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn, ... tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

Hàng năm sửa chữa, mua sắm bổ sung thêm thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

Đến năm 2030, đủ phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị đáp ứng đủ chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

Tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương mua sắm trang thiết bị đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại, Mở rộng khuôn viên diện tích.

Xây mới 2 dãy nhà cao tầng thay 2 dãy phòng cấp 4 đã xuống cấp để có đủ phòng học và phòng chức năng theo quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT.

Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Trường học an toàn” tiên đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

3. Phương châm hành động

Phương châm hành động của nhà trường: “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

VII. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chủ đạo

Thông nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn đơn vị theo các nội dung của kế hoạch chiến lược; tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể hội đồng sư phạm để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Tham mưu tích cực với lãnh đạo cấp trên và chính quyền địa phương để tranh thủ đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất trong từng giai đoạn chiến lược.

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

Tranh thủ sự đồng thuận và tăng cường sự gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Xây dựng quy chế và nề nếp hoạt động

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Thể chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của ngành.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Tổ văn phòng.

2.2. Hoàn thiện bộ máy tổ chức

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các Tổ chuyên môn trong nhà trường.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm trách vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn.

2.3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt; cán bộ, giáo viên trẻ, trách nhiệm, năng lực, ... bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng, chất lượng học sinh đầu vào để xác định các phương pháp dạy - học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại, phù hợp đối tượng học sinh và yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục PT 2018.

Phụ trách thực hiện: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và đội ngũ giáo viên.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất

Ứng dụng AI và CNTT trong quản lý của nhà trường trong quản lý, thực hành chuyên môn và các hoạt động giáo dục, cụ thể: Sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành, thư điện tử, Zalo, xây dựng Website, sử dụng phần mềm chuyên môn trong giảng dạy, quản lý; các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường bước đầu qua Zalo, hộp thư điện tử, kể đến là hệ thống nối mạng nội bộ và website của trường.

Tranh thủ các dự án và sự tham mưu, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nguồn lực bên ngoài để sửa chữa, xây dựng các công trình trong khuôn viên trường, cải tạo nhà vệ sinh, nhà xe học sinh. Tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương mua sắm trang thiết bị đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại, Mở rộng khuôn viên diện tích.

Xây mới 2 dãy nhà cao tầng thay 2 dãy phòng cấp 4 đã xuống cấp để có đủ phòng học và phòng chức năng theo quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Tổ chuyên môn.

2.6. Lập dự toán kế hoạch - tài chính

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi, thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt, nhằm từng bước tiếp cận việc chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính,

Tham mưu với địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Kế toán, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.7. Thực hiện công tác truyền thông giáo dục, phát triển và quảng bá hình ảnh của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền trong lĩnh vực giáo dục hàng năm để thực hiện việc thông tin các nội dung có liên quan đến lĩnh vực giáo dục đến cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

Đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí, ...

Khuyến khích giáo viên tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng và Tổ tư vấn AI và hỗ trợ Công nghệ thông tin, giáo viên phụ trách website.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, UBND xã, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường và được đăng tải trên website của đơn vị.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược; điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2028: nâng cao chất lượng phát huy thương hiệu trường Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Giai đoạn 2: Từ năm 2028-2030 tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1; chuẩn bị cơ sở vật chất hồ sơ để đề nghị đánh giá ngoài lại để tái công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2029; phấn đấu xây dựng trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2030.

Giai đoạn 3: Từ năm 2030-2035: Hoàn thiện việc xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 và KĐCL mức độ 3.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng năm (trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm).

Tổ chức và phân công thực hiện nhiệm vụ cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chuyên môn và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả

7. Trách nhiệm của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi; xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu hành động “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong nhà trường.

8. Trách nhiệm của học sinh

Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học giỏi” và khẩu hiệu hành động: “Kiên trì - Vượt khó - Vươn lên” trong học tập.

Tích cực tham gia hoạt động tập thể để sau khi hoàn thành cấp học có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Phấn đấu trở thành những người công dân tốt sau này.

9. Trách nhiệm của phụ huynh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất, ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn theo kế hoạch.

10. Kiến nghị với các cơ quan cấp trên

* Đối với Phòng Văn hoá- Xã hội:

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và “đảm bảo” cho trường trong thực hiện nội dung

theo đúng kế hoạch các hoạt động nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân sự để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

* Đối với UBND xã Diên Châu

Hỗ trợ huy động các nguồn nhân lực, đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp cho nhà trường để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch chiến lược phát triển Trường tiểu học Diên Ngọc giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Đơn vị sẽ xây dựng lộ trình và cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và yêu cầu phát triển của ngành nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển Giáo dục nước nhà giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- UBND xã Diên Châu;
- Đăng lên Website của đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu

